

CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TCN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH PHÁT TRIỂN TCN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TCN DEVELOPMENT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3801301050

3. Ngày thành lập:

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tổ 4, khu phố 1, Phường Phước Bình, Thị xã Phước Long, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến nông sản . Chế biến hạt điều	1030(Chính)
2.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật Chi tiết: Ép dầu từ vỏ hạt điều. Sản xuất chế biến dầu vỏ hạt điều	1040
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống (Trừ các loại thực vật, động vật hoang dã, gồm cả vật sống và các bộ phận của chúng đã được chế biến, thuộc Danh mục điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên quy định và các loại thực vật, động vật quý hiếm thuộc danh mục cấm khai thác, sử dụng)	4620
4.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
5.	Sản xuất hoá chất cơ bản	2011
6.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029
7.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
8.	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
9.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
10.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
11.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
12.	Bán buôn thực phẩm	4632

13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa. Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
14.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh kho bãi; lưu giữ than đá, phế liệu, hóa chất)	5210
15.	Bốc xếp hàng hóa (Trừ bốc xếp hàng hóa cảng hàng không)	5224
16.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Trừ hoạt động bến bãi)	5229
17.	Đại lý du lịch	7911
18.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
19.	Xây dựng nhà để ở	4101
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Phá dỡ (Trừ hoạt động dò phá bom, mìn)	4311
22.	Chuẩn bị mặt bằng (Trừ hoạt động dò phá bom, mìn)	4312
23.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Trừ đấu giá hàng hóa)	4610
24.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
25.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán buôn viên đốt nén bằng phế phẩm mùn cưa, dăm bào, củi (Trừ hóa chất nhà nước cấm kinh doanh), (Trừ bán buôn các loại phế liệu nhập khẩu gây ô nhiễm môi trường)	4669
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Không thực hiện các hiệu ứng cháy, nổ, không sử dụng chất nổ, chất cháy, hóa chất làm đạo cụ, dụng cụ thực hiện các chương trình văn nghệ, sự kiện, phim ảnh)	8230
27.	Cổng thông tin (Trừ hoạt động báo chí)	6312
28.	Quảng cáo	7310
29.	Cho thuê xe có động cơ	7710
30.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (Trừ kinh doanh giết mổ gia súc gia cầm)	1010
31.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
32.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn Chi tiết: Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn từ thịt	1075
33.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
34.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610

35.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Sản xuất viên đốt nén bằng phế phẩm mùn cưa, dăm bào, củi	1629
36.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (Trừ đấu giá - trừ các mặt hàng nhà nước cấm)	4791
37.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
38.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
39.	Tái chế phế liệu (Trong danh mục nhà nước cho phép)	3830
40.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện	Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam

6. Vốn điều lệ: 20.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	VÕ HỮU THUẬN	Việt Nam	Số 5 đường 2, khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	6.800.000.000	34,000	056080001544	
2	LÊ MINH CHÍ	Việt Nam	Tổ 7, thôn Bình An, Xã Hàm Chính, Huyện Hàm Thuận Bắc, Tỉnh Bình Thuận, Việt Nam	6.000.000.000	30,000	060201009661	
3	NGUYỄN NAM PHÚ	Việt Nam	Số 52/11 Nguyễn Lữ, Phường Ngô Mỹ, Thành phố Quy Nhơn, Tỉnh Bình Định, Việt Nam	7.200.000.000	36,000	052201010537	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: **VÕ HỮU THUẬN**

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *02/02/1980*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *056080001544*

Ngày cấp: *02/08/2022*

Nơi cấp: *Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Số 5 đường 2, khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Số 5 đường 2, khu phố 4, Phường Tam Bình, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước**